

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**VỀ VIỆC GIAO BIÊN CHẾ TRONG CÁC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH CÀ MAU NĂM 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHÓA X, KỲ HỌP ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2022;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022 và Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ .... đã thảo luận và thống nhất.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao tổng biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2022 là **2.032** biên chế, trong đó:

- Biên chế cấp tỉnh: 1.100 biên chế;
- Biên chế cấp huyện: 932 biên chế;

*(Kèm theo Danh sách giao biên chế công chức năm 2022).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; chủ động điều chỉnh biên chế công chức giữa các cơ quan, tổ chức trong tổng số biên chế được Hội đồng nhân dân tỉnh giao khi sắp xếp tổ chức, bộ máy và báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày      tháng      năm 2021./.*

## **CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND&UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**DANH SÁCH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày ..../12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên đơn vị	Giao biên chế công chức năm 2022	Ghi chú
1	2	10	11
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2032</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>1100</b>	<b>Tăng 07 biên chế</b>
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	38	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	
4	Sở Tài chính	61	
5	Sở Công Thương	38	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	224	Bổ sung 04: Thanh tra 01; Chi cục Phát triển nông thôn 03.
7	Sở Giao thông và Vận tải	76	
8	Sở Xây dựng	43	
9	Sở Tài Nguyên và Môi trường	58	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	27	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	52	
12	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	48	Giảm 02
13	Sở Khoa học và Công nghệ	38	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	
15	Sở Y tế	63	
16	Thanh tra tỉnh	32	
17	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	72	<b>Bổ sung 01</b>
18	Ban Dân tộc	20	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	27	

Số TT	Tên đơn vị	Giao biên chế công chức năm 2022	Ghi chú
20	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	37	Bổ sung 04
-	<i>Lãnh đạo Đoàn ĐBQH&amp;HDND tỉnh</i>	9	
-	<i>Văn phòng Đoàn ĐBQH&amp;HDND tỉnh</i>	28	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>932</b>	
1	Huyện Cái Nước	98	
2	Huyện Đầm Dơi	107	
3	Huyện Năm Căn	98	
4	Huyện Ngọc Hiển	98	
5	Huyện Phú Tân	98	
6	Huyện Thới Bình	104	
7	Huyện Trần Văn Thời	107	
8	Huyện U Minh	104	
9	Thành phố Cà Mau	118	